



## CÔNG TY TNHH TUMICHI

ĐC: 29 Huỳnh Thúc Kháng, P. Hiệp Phú, TP Thủ Đức, TPHCM

HP: 02837361744

Email: tmc@tumichi.vn

Fax: 02837361523

Web: www.tumichi.vn

# SƠN ĐIỆN DI CR696/CP528

## 1. GIỚI THIỆU

- Sơn ED là tên thường gọi cho hệ sơn điện di Epoxy với màu sắc chủ yếu là màu đen đặc trưng.
- **CR696** là sơn điện di (*E-coat*) Epoxy hệ âm cực (Catod), xuất xứ từ PPG – USA.
- Được ứng dụng để sơn phủ bảo vệ cho các bề mặt kim loại như sắt, nhôm, đồng, kẽm... giúp chống gỉ sét trên mọi sản phẩm kể cả các sản phẩm có các góc nhọn, góc khuất.
- Có tác dụng chống ăn mòn tốt, chịu ẩm tốt nên các sản phẩm sau khi sơn có thể chịu được ở những nơi có điều kiện thời tiết khắc nghiệt như khu vực có độ ẩm cao, khu vực bị ô nhiễm công nghiệp hoặc môi trường biển.
- Độ bền cao, chịu va đập tốt, lớp sơn che phủ hoàn toàn và đồng đều, kể cả những viền mép sắc bén.
- Ứng dụng để sơn phủ trang trí và bảo vệ cho sản phẩm công nghiệp, nội thất, ô tô, phụ kiện xe máy... Ngoài ra, còn được ứng dụng để sơn lót ô tô, xe máy hoặc các thiết bị cần tính chống ăn mòn cao
- Sơn điện di có thể được dùng để thay thế cho sơn tĩnh điện hoặc là lớp lót của sơn tĩnh điện
- Hiệu suất sử dụng cao, có thể đạt trên 95%
- An toàn với môi trường, không có nguy cơ gây cháy nổ
- Dung dịch ổn định. Tiêu hao thấp, hiệu quả kinh tế cao

## 2. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Màu sắc: Đen bóng
- Độ cứng (ASTM D3363): min 2H.
- Kháng acetone: > 500 vòng
- Thử muối (ASTM B117): > 500 giờ (phụ thuộc vào tiền xử lý bề mặt)
- Thử độ ẩm (ASTM D1735): > 1000 giờ
- Độ bám (ASTM D3359): 100%
- Độ bóng (ASTM D523): 55 - 75
- Thiếc tự do: không có

## 3. ĐIỀU KIỆN THAO TÁC

HÓA CHẤT	HÀM LƯỢNG
Keo CR696	400 g/L (400 – 500)
Paste màu đen bóng/ đen mờ	80 g/l (50 – 100)
Dung môi ES-85 (850-00045)	0 – 50 ml (Tùy yêu cầu độ dày, độ bóng)
Dung môi ES-46 (850-00046)	12 ml/l (10 – 100g)
Nước cất, RO,DI (độ dẫn <10 $\mu$ S/cm)	Cho đủ 1 lít
Độ dẫn	1400 $\mu$ S/cm
pH	6.0 (5.5 – 6)
Nhiệt độ	25 – 33 °C
Lọc thô	Liên tục, ống lọc 0.5 – 25 $\mu$ m.
Lọc tinh	Siêu lọc, xả bỏ tạp chất
Điện áp	60 - 500 V
Nhiệt độ sấy	177 °C
Thời gian sấy (thời gian đạt nhiệt độ chuẩn)	20 Phút
Anod	Inox 316 hoặc hộp Anodlyte
Tỉ lệ anod/catod	1:1

#### 4. QUẢN LÝ - TIÊU HAO

Lượng tiêu hao (với hiệu suất sử dụng 100%):

Lượng sơn gốc	Độ dày lớp sơn	Diện tích phủ
<i>gallon</i>	<i>mil</i>	<i>ft<sup>2</sup></i>
1	1	509
<i>kg</i>	<i>micron</i>	<i>m<sup>2</sup></i>
1	10	30

##### • Quản lý thông số bể keo

- **Kiểm tra hàm lượng keo, dung môi nhanh bằng khúc xạ kế điện tử.** Kiểm tra chính xác bằng phương pháp khối lượng. Định kỳ chúng tôi hỗ trợ khách hàng.
- Độ khúc xạ keo: RI = 18 – 25 tùy theo yêu cầu độ dày, yêu cầu bảo vệ.
- Độ khúc xạ nước ra sau siêu lọc: RI = 2.3 (2.0 – 2.5). Hàm lượng dung môi tương ứng với hàm lượng keo và yêu cầu bề mặt sản phẩm.
- Bổ sung 25g/l keo CR696 tăng RI keo lên 1 độ.
- Bổ sung 20ml/L dung môi ES-85 tăng RI dung môi lên 1 độ.
- Kiểm tra độ dẫn: bằng thiết bị đo độ dẫn. Vệ sinh bằng dung môi của keo sau khi sử dụng. Sau đó vệ sinh lại bằng nước sạch.
- Khi độ dẫn tăng, xả bỏ dung môi để hạ độ dẫn. Bổ sung thêm dung môi ES-85 theo tỉ lệ 40 ml/1 lít dung môi siêu lọc xả bỏ.
- Xả dung môi định kỳ theo ngày: 5% / Thể tích bể keo. Mục đích để loại bỏ tạp chất.
- Nếu không sản xuất thì không cần xả dung môi.
- Đối với bể không vận hành trong thời gian dài nên duy trì dung môi ở mức RI = 2.5.
- **Kiểm tra pH keo:** sử dụng máy đo để bàn hoặc thiết bị đo pH chuyên dụng. Vệ sinh bằng dung môi của keo sau khi sử dụng. Sau đó vệ sinh lại bằng nước sạch.
- Khi pH thấp: Xả bỏ dung môi, bù lại bằng nước RO/DI và hàm lượng dung môi tương ứng (ES-85).
- Khi pH cao: Bổ sung ES-861 (trung bình 1ml/Lít ES-861 hạ 0.1 độ pH).
- **Quản lý thiết bị**
- Máy lọc: yêu cầu phải được bật liên tục để tránh bị lắng keo.
- Bình lọc thô: kiểm tra và thay túi lọc tối thiểu 1 lần/tuần, không để túi lọc bị nghẹt hoặc rách.
- Đối với ống siêu lọc: vệ sinh định kỳ 1 lần/tháng bằng cách ngâm với hỗn hợp dung môi ES-85/ES-861= 1/1. Sau đó súc rửa lại với nước sạch.
- Máy làm lạnh: luôn bật, duy trì bể keo ở nhiệt độ làm việc.
- Máy chính lưu: thường xuyên kiểm tra tiếp điện, đồng hồ hiển thị.
- Tấm Anod: vệ sinh định kỳ 1 lần/ tháng.
- Bể keo: thường xuyên kiểm tra vớt sản phẩm rơi, vệ sinh định kỳ 1 lần/tháng.
- Thiết bị đo: vệ sinh ngay sau khi sử dụng. Định kỳ hiệu chuẩn 1 lần/tuần.
- Tủ sấy: định kỳ vệ sinh hàng ngày. Kiểm tra đồng hồ hiển thị và chênh lệch nhiệt độ.
- **Tất cả các thiết bị cần cập nhật nhật ký để theo dõi.**

#### 5. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI.

- Keo CR696 1.000 kg/ Thùng.
- Màu đen CP528 222 kg/ Thùng.
- Mờ MP37 20 kg/ Thùng.
- Dung môi ES-85 20 kg/ Thùng.
- Dung môi ES-46 20 kg/ Thùng.
- Dung môi ES-861 25 kg/ Thùng.
- Dung môi RS-310 25 kg/ Thùng.

TMC-V6– Hatn-(08/2021)